



Kiến thức về dự phòng ngã của điều dưỡng viên cho người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Vinmec Times City năm 2023

Nguyễn Ngọc Ánh^{1,2}, Phạm Văn Trường³, Đỗ Thị Liễu², Phạm Thị Ngọc Anh¹,
Nguyễn Đình Ngọc¹, Phạm Thị Hoa¹, Lê Thị Lâm¹, Nguyễn Hữu Tuấn¹,
Trần Thị Thanh An¹, Mai Văn Hiếu¹, Hoàng Thị Thêu¹

¹Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City; ²Trường Đại học Thăng Long

³Bệnh viện Kusumi - Trường Đại học Y khoa Tokyo Việt Nam

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức của điều dưỡng viên về dự phòng ngã cho người bệnh tại bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Vinmec Time City năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 179 điều dưỡng tại các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú của Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City năm 2023. Sử dụng bộ công cụ tự điền về kiến thức và thái độ có độ tin cậy Cronbach's Alpha đều lớn hơn 0,7. **Kết quả:** Trong tổng số 179 tham gia nghiên cứu có 87,2% điều dưỡng có kiến thức đạt về định nghĩa nguy cơ ngã, có 70,3% điều dưỡng có kiến thức đạt về yếu tố nguy cơ gây ngã, 81,5% điều dưỡng có kiến thức đạt về giải pháp phòng ngừa ngã. Có 81,0% điều dưỡng có kiến thức chung đạt về phòng ngừa ngã, điểm trung bình kiến thức chung là $28,1 \pm 6,3$. **Kết luận:** Có 81,0% điều dưỡng có kiến thức chung đạt về phòng ngừa ngã, điểm trung bình kiến thức chung là $28,1 \pm 6,3$. Trong công tác chăm sóc quản lý nguy cơ ngã trong bệnh viện cần thường xuyên cập nhật kiến thức đối với đối tượng điều dưỡng có thâm niên dưới 5 năm, điều dưỡng được đào tạo từ hình thức vừa làm vừa học, điều dưỡng có trình độ cao đẳng và những điều dưỡng chưa thực hiện báo cáo ngã.

Từ khóa: Kiến thức, dự phòng ngã, điều dưỡng, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City

Nurses' knowledge about fall prevention for patients at Vinmec Times City International General Hospital in 2023

Nguyen Ngoc Anh^{1,2}, Pham Van Truong³, Do Thi Lieu², Pham Thi Ngoc Anh¹,
Nguyen Dinh Ngoc¹, Pham Thi Hoa¹, Le Thi Lam¹, Nguyen Huu Tuan¹,
Tran Thi Thanh An¹, Mai Van Hieu¹, Hoang Thi Theu¹

¹Vinmec Time City International General Hospital ; ²Thang Long University

³Kusumi Hospital - Tokyo Human Health Sciences University Vietnam

ABSTRACT

Objectives: To examine the current status of nurses' knowledge about fall prevention for patients at Vinmec Time City International General Hospital in 2023. **Research methods:** Cross-sectional description on 179 nurses in clinical departments with inpatients at Vinmec Times City International General Hospital in 2023. Using the self-filling toolkit on knowledge and attitudes has reliability with Cronbach's Alpha both greater than 0.7. **Results:** out of a total of 179 research participants, with 87.2% of nurses having knowledge achieved the definition of fall risk, 70.3% of nurses had satisfactory knowledge of fall risk factors, and 81.5% of nurses had satisfactory knowledge of fall prevention solutions. 81.0% of nurses had general knowledge about fall prevention, the average general knowledge score was 28.1 ± 6.3 . **Conclusion:** 81.0% of nurses have satisfactory general knowledge about fall prevention, the average general knowledge score is 28.1 ± 6.3 . In the care and management of fall risk in hospitals, it is necessary to regularly update knowledge for nurses with less than five years of experience, nurses trained through continued study, haved college degrees and nurses who have not yet implemented fall reporting.

Keywords: Knowledge, fall prevention, nursing, Vinmec Time City International General Hospital

Tác giả: Nguyễn Ngọc Ánh
Email: baokhanh271013@gmail.com
DOI: 10.54436/jns.2023.06.755

Ngày nhận bài: 13/9/2023
Ngày hoàn thiện: 05/12/2023
Ngày đăng bài: 06/12/2023

ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngã là một trong những nội dung quan trọng về an toàn người bệnh, theo như Cục quản lý khám chữa bệnh Bộ y tế và Tổ chức Y tế Thế giới WHO thì ngã là một trong 6 sự cố y khoa quan trọng phải báo cáo ¹. Ngã được ghi nhận là nguyên nhân gây tử vong và gánh nặng bệnh tật ngày càng tăng trên toàn thế giới. Các nghiên cứu trước chỉ ra rằng gánh nặng kinh tế và tỷ lệ tử vong đáng kể do ngã có tổn thương gây ra ở bất kỳ hệ thống chăm sóc y tế nào. Một nghiên cứu từ năm 2012-2015 ở Mỹ chỉ ra trong năm 2012 có 24.190 trường hợp ngã có tổn thương trên người cao tuổi với nguyên nhân không thể phòng tránh được và 3,2 triệu ca tổn thương với nguyên nhân có thể phòng tránh được ².

Một số nghiên cứu đã chỉ ra mối quan hệ giữa kiến thức và thái độ của điều dưỡng (ĐD) trong công tác dự phòng ngã cho người bệnh (NB). Nghiên cứu của tác giả Han và cộng sự trong các bệnh viện ở Hàn Quốc chỉ ra rằng có mối quan hệ tích cực giữa kiến thức và thái độ trong chiến lược nâng cao hiệu quả dự phòng ngã, và kiến thức, thái độ là một yếu tố ảnh hưởng đến các hoạt động phòng chống ngã ³. Tại Việt Nam có rất ít nghiên cứu tìm hiểu mối quan hệ giữa kiến thức và thái độ của điều dưỡng về dự phòng ngã cho người bệnh ⁴. Nghiên cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định và Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam cho thấy kiến thức của ĐD về phòng ngừa ngã cho người bệnh chỉ đạt mức 80,3% và 61,7% ở từng bệnh viện ⁵. Bệnh viện Đa khoa Quốc tế (ĐKQT) Vinmec Times City luôn đặt vấn đề an toàn NB lên hàng đầu, tuy nhiên trên thực tế tỷ lệ ngã trong bệnh viện vẫn chưa đạt được mục tiêu mong đợi (không còn ngã trong bệnh viện). Vì những lý do trên, chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu: *Mô tả thực trạng kiến thức về dự phòng ngã của điều*

dưỡng viên cho người bệnh tại Bệnh viện Đa khoa Quốc Tế Vinmec Time City năm 2023.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP

Đối tượng nghiên cứu (ĐTNC): Điều dưỡng tại các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú của Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City.

Tiêu chuẩn lựa chọn: Điều dưỡng có thời gian công tác từ 01 năm trở lên tại các khoa lâm sàng có người bệnh cao tuổi điều trị nội trú. Lý do chọn điều dưỡng có thâm niên 1 năm trở lên vì họ có chứng chỉ hành nghề và đây là thời gian cần thiết để họ thực hành các kỹ năng cơ bản về chuyên môn và đủ thời gian học tập, áp dụng những kiến thức về phòng ngã cho người bệnh sau tốt nghiệp, điều dưỡng đồng ý tự nguyện tham gia vào nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: ĐD đang vắng mặt trong khoảng thời gian thu thập số liệu vì những lý do khách quan hoặc chủ quan như đi học tập, công tác, nghỉ thai sản, ốm đau.

Thời gian và địa điểm nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành tại các khoa lâm sàng có người bệnh điều trị nội trú tại bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City từ tháng 4/2023- 10/2023.

Thiết kế nghiên cứu: Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

Cỡ mẫu: Cỡ mẫu được tính theo công thức:

$$n = \frac{(Z_{1-\alpha/2})^2 \cdot p \cdot q}{d^2}$$

n: Là cỡ mẫu nghiên cứu – số điều dưỡng tối thiểu cần tham gia NC

α : Mức ý nghĩa thống kê; với $\alpha = 0,05$ thì hệ số $Z_{1-\alpha/2} = 1,96$

p: Tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về phòng ngừa ngã cho người bệnh từ nghiên

cứ của tác giả Thái Thị Thanh Huyền và cộng sự⁴ tỷ lệ điều dưỡng viên có kiến thức đạt là 63,4%. Chúng tôi chọn $p = 0,63$.

d: Sai số tuyệt đối. chọn $d = 0,074$. Sử dụng phần mềm WHO sample size để tính cỡ mẫu tối thiểu của nghiên cứu là 163. Dự trừ thêm 10% cỡ mẫu dự phòng điều dưỡng đi học, nghỉ thai sản vắng mặt trong thời gian nghiên cứu và làm tròn thành 179 đối tượng nghiên cứu. Cỡ mẫu đưa vào xử lý là 179.

- Cách chọn mẫu: chọn mẫu theo phương pháp ngẫu nhiên đơn.

+ Bước 1: lập danh sách toàn bộ điều dưỡng trong bệnh viện phù hợp theo tiêu chuẩn lựa chọn (633 điều dưỡng có thâm niên từ 1 năm trở lên và có Chứng chỉ hành nghề).

+ Bước 2: nhập danh sách điều dưỡng vào file excel.

+ Bước 3: sử dụng lệnh Randbetween để lựa chọn ra 179 điều dưỡng từ tổng số 633 điều dưỡng của bệnh viện.

+ Nếu điều dưỡng viên từ chối tham gia nghiên cứu, điều tra viên sẽ lựa chọn người có số thứ tự tiếp theo sau trong danh sách để phỏng vấn.

Các tiêu chuẩn đánh giá

- **Thang điểm đánh giá kiến thức:** Phần đánh giá kiến thức gồm có 13 câu, mỗi câu có thể có nhiều hơn một phương án trả lời

đúng. Tổng cộng có 33 ý trả lời đúng tương đương 33 điểm. Trả lời đúng 1 ý, ĐTNC đạt 1 điểm. ĐTNC trả lời đúng từ 75% các ý đúng trở lên được coi là kiến thức đạt. Cụ thể:

Điều dưỡng đạt kiến thức chung về phòng ngừa nếu tổng điểm đạt $\geq 25/33$ điểm.

Kiến thức đúng về định nghĩa ngã (câu B1, câu B3, câu B4) đạt $\geq 7/9$ điểm.

Kiến thức về yếu tố nguy cơ ngã (câu B2, câu B5, câu B6, câu B7, câu B9, câu B10) đạt nếu điểm $\geq 10/14$ điểm.

Kiến thức về biện pháp phòng ngừa nguy cơ ngã (câu B8, câu B11, câu B12, câu B13) đạt nếu điểm $\geq 8/10$ điểm.

Xử lý số liệu: Số liệu được nhập vào phần mềm Epidata Entry và sử dụng phần mềm phân mềm SPSS phiên bản 22.0 để xử lý số liệu.

- Sử dụng thống kê mô tả để mô tả đặc điểm chung và đặc điểm kiến thức của điều dưỡng viên.

- Dùng kiểm định χ^2 để xác định yếu tố liên quan đến kiến thức của điều dưỡng viên về dự phòng ngã.

Đạo đức nghiên cứu: Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức Trường Đại học Thăng Long theo Quyết định số 23051706/QĐ-ĐHTL ngày 17 tháng 05 năm 2023 và được chấp thuận bởi Bệnh viện Đa khoa quốc tế Vinmec Times City.

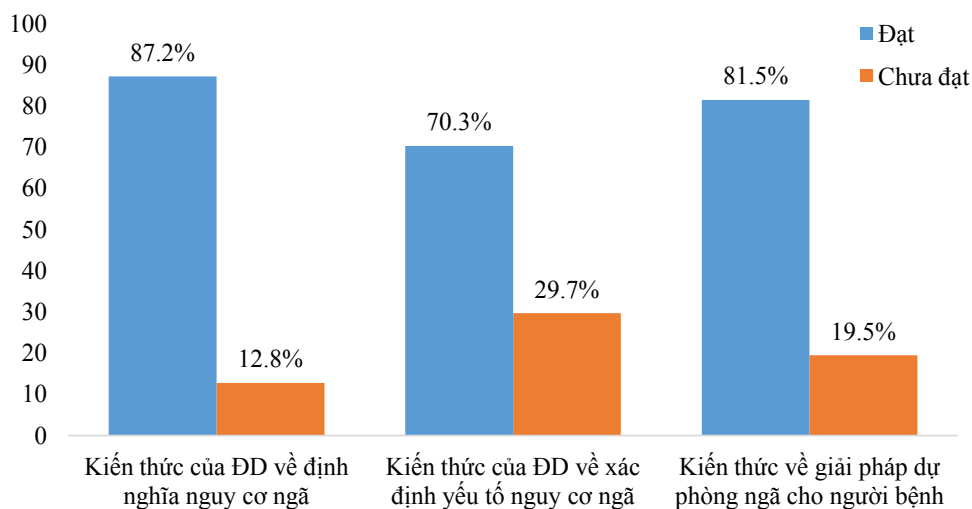
KẾT QUẢ

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 179)

Đặc điểm chung của ĐTNC		n	%
Giới tính	Nam	82	45,8
	Nữ	97	54,2
	Tổng	179	100

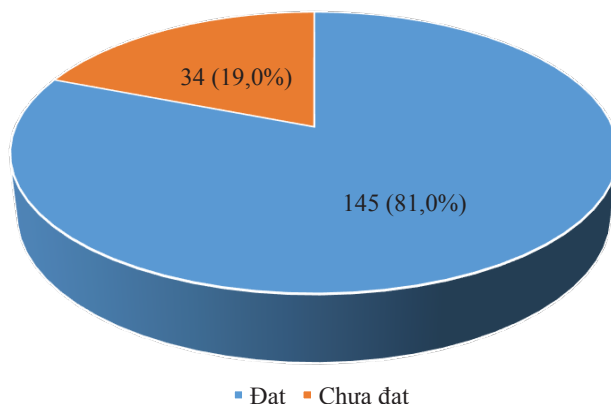
Đặc điểm chung của ĐTNC		n	%
Nhóm tuổi (Tuổi ít nhất là 22 tuổi, nhiều nhất là 65 tuổi, tuổi trung bình là $32,4 \pm 6,2$)	≤ 30 tuổi	77	43,0
	31 - 40 tuổi	89	49,7
	> 40 tuổi	13	7,3
	Tổng	179	100
Thâm niên công tác	≤ 5 năm	40	22,3
	6 – 10 năm	84	46,9
	>10 năm	55	30,7
	Tổng	179	100
Trình độ học vấn	Đại học, sau đại học	137	76,5
	Cao đẳng	42	23,5
	Tổng	179	100
Hình thức đào tạo	Chính quy	133	74,3
	VLVH	46	25,7
	Tổng	179	100

Tỷ lệ điều dưỡng là nữ giới cao hơn nam giới (54,2% so với 45,8%). Phần lớn đối tượng nghiên cứu có độ tuổi dưới 40 tuổi, tuổi trung bình của ĐTNC là $32,4 \pm 6,2$. Đối tượng có thâm niên từ 6-10 năm chiếm tỷ lệ cao nhất (46,9%), tiếp theo đến đối tượng có thâm niên từ 10 năm trở lên (30,7%), và nhóm đối tượng có thâm niên dưới 5 năm có tỷ lệ thấp nhất (22,3%). Tỷ lệ điều dưỡng có trình độ đại học và sau đại học cao hơn so với đối tượng điều dưỡng có bằng cao đẳng (76,5% so với 23,5%). Phần lớn đối tượng được đào tạo bằng hình thức chính quy (74,3%).



Biểu đồ 1. Phân loại về kiến thức dự phòng ngã

Biểu đồ 1 cho thấy kiến thức về định nghĩa nguy cơ Ngã chiếm tỷ lệ là 87,2%, kiến thức về xác định các yếu tố nguy cơ ngã thấp hơn chiếm 70,3%, kiến thức về giải pháp dự phòng Ngã chiếm 81,5%.



Biểu đồ 2. Phân loại về kiến thức chung về dự phòng ngã

Biểu đồ 2 cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức chung đạt về dự phòng ngã cho người bệnh cao hơn tỷ lệ có kiến thức chung chưa đạt (81,0% so với 19,0%). Điểm trung bình kiến thức chung của điều dưỡng là $28,1 \pm 6,3$.

Bảng 2. Các yếu tố liên quan đến kiến thức dự phòng ngã của điều dưỡng (n = 179)

Đặc điểm		Kiến thức của ĐDV về dự phòng ngã cho BN		OR (95%CI)	p
		Đạt n (%)	Chưa đạt n (%)		
Giới	Nam	68 (82,9%)	14 (17,1%)	0,8 (0,4 - 1,7)	0,572
	Nữ	77 (79,4%)	20 (20,6%)		
Tuổi	≤ 30 tuổi	59 (76,6%)	18 (23,4%)	0,6 (0,3 - 1,3)	0,194
	>30 tuổi	86 (84,3%)	16 (15,7%)		
Loại hình đào tạo	Chính quy	115 (86,5%)	18 (13,5%)	3,4 (1,6 - 7,5)	0,002
	Liên thông	30 (65,2%)	16 (34,8%)		
Trình độ	ĐH/SĐH	117 (85,4%)	20 (14,6%)	2,9 (1,3 - 6,5)	0,001
	CĐ	28 (66,7%)	14 (33,3%)		
Thâm niên	Từ 5 năm trở lên	119 (85,6%)	20 (14,4%)	3,2 (1,4 - 7,2)	0,006
	Dưới 5 năm	26 (65,0%)	14 (35,0%)		
Số lượng người bệnh chăm sóc hàng ngày	Dưới 5 NB	85 (82,5%)	18 (17,5%)	1,3 (0,6 - 2,7)	0,546
	Từ 5 NB trở lên	60 (78,9%)	16 (21,1%)		
Thực hiện báo cáo ngã	Đã thực hiện	90 (86,5%)	14 (13,5%)	2,3 (1,1 - 5,0)	0,02
	Chưa	55 (73,3%)	20 (26,7%)		

Bảng 2 chỉ ra mối liên quan giữa một số yếu tố về nhân khẩu học với kiến thức dự phòng ngã của điều dưỡng.

Đối tượng điều dưỡng được đào tạo chính quy có khả năng kiến thức đạt về dự phòng ngã cao gấp 3,4 lần so với những điều dưỡng được đào tạo bằng hình thức liên thông, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Về trình độ chuyên môn, những điều dưỡng có trình độ chuyên môn là đại học và sau đại học có khả năng kiến thức đạt về dự phòng ngã người bệnh cao gấp 2,9 lần so với những điều dưỡng có trình độ cao đẳng, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Về thâm niên công tác, những điều dưỡng có thâm niên từ 5 năm trở lên có khả năng kiến thức đạt về dự phòng ngã cao hơn 3,2 lần so với những điều dưỡng có thâm niên dưới 5 năm, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Những điều dưỡng viên đã từng thực hiện báo cáo ngã có khả năng kiến thức đạt về dự phòng ngã cao hơn 2,3 lần so với điều dưỡng chưa thực hiện báo cáo ngã, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Không có mối liên quan giữa yếu tố tuổi, giới tính với kiến thức của điều dưỡng về dự phòng ngã, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

Không có mối liên quan giữa số lượng bệnh nhân chăm sóc hàng ngày với kiến thức của điều dưỡng về dự phòng ngã, sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê với $p > 0,05$.

BÀN LUẬN

Kiến thức của điều dưỡng về khái niệm phòng ngã cho người bệnh: Tại Việt Nam, vai trò của ĐD trong công tác phòng ngã được quy định cụ thể tại Thông tư 07/2011/TT-BYT của Bộ Y tế về Hướng dẫn công tác điều dưỡng về chăm sóc người bệnh trong bệnh viện và Thông tư 43/2018/TT-BYT của Bộ Y tế về Hướng dẫn phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám, chữa bệnh bao gồm nội dung phòng ngừa sự cố “người bệnh té ngã”. Để thực hiện phòng ngừa, điều dưỡng cần phải có kiến thức về các yếu tố nguy cơ, đánh giá các yếu tố nguy cơ đó và các biện pháp phòng ngừa ngã cho người bệnh.

Kết quả đánh giá kiến thức về dự phòng ngã cho người bệnh của điều dưỡng viên trong nghiên cứu của chúng tôi cho thấy điểm trung bình kiến thức của điều dưỡng khá cao $28,1 \pm 6,2/33$ điểm; tỷ lệ điều dưỡng

viên có kiến thức đạt là 81,0%. Kết quả này tương đồng với nghiên cứu của Nguyễn Văn Đạt năm 2022 tại bệnh viện Vinmec Times City về điểm trung bình kiến thức của điều dưỡng là $28,26 \pm 4,45$ nhưng thấp hơn về tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt là 87,9%.

Tỷ lệ kiến thức đạt của ĐD trong nghiên cứu của chúng tôi cũng phù hợp với nghiên cứu của Asiri Faisal (80%)⁶, Michael E. Kalu (89%)⁷. Điều này cho thấy mối quan tâm về vấn đề cập nhật dự phòng ngã cho người bệnh giữa Việt Nam và các nước trên thế giới.

So sánh với kết quả một số nghiên cứu trong nước chúng tôi thấy rằng có sự khác biệt về kết quả thu được. Theo kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy có cùng thang đo kiến thức với nghiên cứu này cho thấy tỷ lệ điều dưỡng tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam có kiến thức về phòng ngừa ngã ở mức đạt trước can thiệp là 38,3%, tỷ

lệ sau can thiệp giáo dục về phòng ngừa nguy cơ ngã của bệnh viện tăng lên 87,2%⁵, ngang với tỷ lệ kiến thức đạt trong nghiên cứu này của chúng tôi. Tuy nhiên khi xét về điểm trung bình kiến thức của điều dưỡng viên trong nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy sau can thiệp là $21,36 \pm 4,03/33$ điểm, thấp hơn so với mức điểm trung bình của điều dưỡng trong nghiên cứu này ($28,1 \pm 6,2/33$ điểm), điều này có thể giải thích bởi tiêu chuẩn đồng bộ về chuyên môn điều dưỡng tại bệnh viện Vinmec Times City, đây là bệnh viện ĐKQT luôn đặt an toàn người bệnh lên hàng đầu, thường xuyên tổ chức đào tạo nâng cao năng lực của điều dưỡng viên.

Kiến thức về các yếu tố nguy cơ ngã:

Kiến thức về các yếu tố nguy cơ ngã giúp điều dưỡng chủ động trong quá trình chăm sóc, tư vấn giáo dục sức khỏe, hỗ trợ người bệnh phòng tránh ngã. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cho thấy tỷ lệ điều dưỡng có kiến thức đạt về yếu tố nguy cơ ngã là 70,3%. Tỷ lệ này thấp hơn so với nghiên cứu của Micheal E. Kalu (89% NVYT có kiến thức tốt về các yếu tố nguy cơ ngã)⁷. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi cũng có sự tương đồng, tỷ lệ ĐTNC cho rằng bệnh Parkinson, mất tự chủ, tiền sử ngã và mê sảng là các yếu tố nguy cơ ngã đạt khoảng 80,0%. Trong khi đó, trong nghiên cứu của Micheal E. Kalu, tỉ lệ NVYT có kiến thức tốt khi nhận ra các yếu tố nguy cơ ngã cho người bệnh bao gồm: mất cân bằng (90,7%), yếu cơ (85,2%), sàn nhà trơn trượt (72,6%), tăng huyết áp (62%), sử dụng nhiều loại thuốc kết hợp (32,5%), các vấn đề liên quan đến bàn chân (70,5%).

Kiến thức về các biện pháp can thiệp phòng ngã: Kiến thức về các biện pháp can thiệp phòng ngã của điều dưỡng tốt, chiếm 81,5%. Điều này có thể do các can thiệp phòng ngã là nội dung thường được đề cập

đến trong vấn đề an toàn người bệnh của bệnh viện. Bên cạnh đó, nhóm điều dưỡng có kinh nghiệm trên 5 năm tại bệnh viện Vinmec Times City chiếm trên 50%. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Thái Thị Thanh Huyền tại bệnh viện Hữu Nghị, tỷ lệ kiến thức đạt về biện pháp can thiệp phòng ngã đạt 81,4%⁴. Nghiên cứu của Michael E. Kalu⁷ cũng cho kết quả tương tự, điều dưỡng có kiến thức tốt về các biện pháp giúp phòng ngã cho người cao tuổi. Mặc dù, ở các nước đang phát triển, nhiều nhân viên y tế không biết đến các chương trình phòng ngã hay được học các mô hình, học thuyết trong thực hành nhưng họ có kiến thức về thực hành các biện pháp can thiệp dựa trên kinh nghiệm cá nhân.

Như vậy, kiến thức của điều dưỡng về ngã và phòng ngã cho người cao tuổi trong nghiên cứu của chúng tôi ở mức khá. Trong đó, kiến thức điều dưỡng về các yếu tố nguy cơ ngã và đánh giá nguy cơ ngã ở người bệnh còn hạn chế. Đây là căn cứ hữu ích cho các chương trình đào tạo, tập huấn.

Các yếu tố liên quan kiến thức của điều dưỡng về dự phòng ngã: Kiến thức phòng ngã cho người bệnh phụ thuộc vào nhiều yếu tố như giới, tuổi, quốc tịch, thâm niên công tác, trình độ học vấn.

Nghiên cứu này không tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức và giới, độ tuổi và số lượng người bệnh chăm sóc hàng ngày ($p > 0,05$). Kết quả này tương tự với các nghiên cứu của Michael E. Kalu⁷, nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy⁵ và khác với nghiên cứu của Lê Quang Trí⁸ (điều dưỡng nữ có kiến thức tốt hơn điều dưỡng nam với $p < 0,05$). Nguyên nhân của vấn đề này có thể do Bệnh viện Vinmec Times City đạt chứng nhận JCI là tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng dịch vụ các hội thảo hay chương trình đào tạo nâng cao kiến thức đều có sự

tham gia đầy đủ của nhân viên y tế, bất kể giới tính, độ tuổi hay điều dưỡng thuộc khoa phòng nào. Vì vậy, các yếu tố này không có mối liên quan đến kiến thức phòng ngừa cho người bệnh của ĐTNC.

Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy, điều dưỡng được đào tạo chính quy có khả năng kiến thức đạt cao gấp 3,4 lần nhóm điều dưỡng được đào tạo dưới hình thức vừa làm vừa học. Về trình độ chuyên môn, điều dưỡng có trình độ đại học và sau đại học có khả năng kiến thức đạt về dự phòng ngừa cao gấp 2,9 lần điều dưỡng có trình độ cao đẳng. Về thâm niên, điều dưỡng có thâm niên trên 5 năm có khả năng kiến thức đạt cao gấp 3,2 lần điều dưỡng có thâm niên ≤ 5 năm, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$.

Kết quả nghiên cứu này tương đương với nghiên cứu của Malini Ganabathi ⁹, nghiên cứu của Enein Nagwa Abou El ¹⁰ tìm thấy mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức phòng ngừa với kinh nghiệm làm việc. Hiện nay, các chương trình đào tạo tại các trường Y chính quy chưa có các học phần đi sâu vào vấn đề an toàn người bệnh, trong đó có vấn đề phòng ngừa cho người cao tuổi. Kiến thức phòng ngừa cho NB, đặc biệt là người cao tuổi được trau dồi qua kinh nghiệm kết hợp với tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn. Do vậy, các điều dưỡng có thâm niên ≤ 5 năm, cũng như điều dưỡng có thời gian đào tạo ngắn (cao đẳng) có khả năng có kiến thức không đạt về ngã ở người bệnh cao hơn nhóm còn lại.

Thâm niên công tác và trình độ là hai yếu tố thường gắn liền với nhau. Không những là nguồn nhân lực giàu kinh nghiệm trong xử lý tình huống trong công việc, những điều dưỡng có thâm niên còn là đội ngũ giảng dạy cho nhân viên mới hay sinh viên. Do đó, yêu cầu trau dồi và nâng cao kiến thức với nhóm điều dưỡng giàu kinh nghiệm thường cao hơn.

Nghiên cứu của chúng tôi chỉ ra có mối liên quan có ý nghĩa thống kê giữa kiến thức phòng ngừa của ĐTNC với việc thực hiện báo cáo ngã của ĐTNC. Điều dưỡng đã thực hiện báo cáo ngã có khả năng kiến thức đạt về dự phòng ngừa cao hơn 2,3 lần điều dưỡng chưa thực hiện báo cáo ngã. Khi thực hiện báo cáo ngã, điều dưỡng thường phải phân tích nguyên nhân, bối cảnh xung quanh đã đến việc ngã của người bệnh, đó là một cơ hội để điều dưỡng cập nhật kiến thức, điều dưỡng có kiến thức tốt hơn và tự tin hơn trong công tác chăm sóc người bệnh. Nhóm điều dưỡng biết ngã là tiêu chí đánh giá chất lượng bệnh viện có khả năng.

Kết quả này cho thấy việc nâng cao chất lượng bệnh viện, nâng cao chất lượng chăm sóc là mục đích, yếu tố thúc đẩy điều dưỡng nâng cao kiến thức trong đó có vấn đề phòng tránh ngã cho người bệnh. Điều này cũng phù hợp với vai trò của người điều dưỡng được quy định trong thông tư của Bộ Y tế về hướng dẫn công tác điều dưỡng và chăm sóc người bệnh trong bệnh viện “Đảm bảo an toàn và phòng ngừa sai sót chuyên môn kỹ thuật trong chăm sóc người bệnh” trong đó có nội dung “phòng ngừa người bệnh ngã”.

Tuy nhiên, hai nghiên cứu trước đây của Nguyễn Thị Thúy ⁵, Phạm Thị Bích Ngọc ¹¹ lại cho thấy kết quả trái ngược, điều dưỡng cập nhật kiến thức có khả năng kiến thức không đạt cao hơn nhóm còn lại. Kết quả nghiên cứu của Nguyễn Thị Thúy chỉ ra rằng có sự khác biệt về kiến thức trước can thiệp giữa đối tượng có và không cập nhật kiến thức trong quá trình công tác, trong nhóm có cập nhật, kiến thức xếp loại đạt (28,9%) thấp hơn nhóm không cập nhật (77,8%) ($p < 0,05$). Kết quả này có thể do nghiên cứu của hai tác giả này được thực hiện với mẫu tương đối nhỏ. Đây cũng là một vấn đề chúng ta cần tìm hiểu sâu hơn về nguồn thông tin về phòng ngừa cho điều dưỡng.

Hạn chế của nghiên cứu: Đây là một nghiên cứu mô tả cắt ngang lại được thực hiện trên một cỡ mẫu còn nhỏ và mới chỉ khảo sát trên đối tượng nghiên cứu là điều dưỡng ở khoa lâm sàng người bệnh người lớn nên kết quả chưa đủ để khái quát hóa trong toàn bệnh viện và hệ thống y tế Vinmec. Hơn nữa do thời gian hạn chế nên nghiên cứu mới chỉ đánh giá về kiến thức và thái độ chưa đánh giá về thực hành phòng ngừa ngã của điều dưỡng.

KẾT LUẬN

Có 81,0% điều dưỡng có kiến thức chung đạt về phòng ngừa ngã, điểm trung bình kiến thức chung là $28,1 \pm 6,3$.

KHUYẾN NGHỊ: Trong công tác chăm sóc quản lý nguy cơ ngã trong bệnh viện cần quan tâm cập nhật kiến thức cũng như nâng cao trách nhiệm đối với đối tượng điều dưỡng có thâm niên dưới 5 năm, điều dưỡng được đào tạo từ hình thức vừa làm vừa học, điều dưỡng có trình độ cao đẳng và những điều dưỡng chưa thực hiện báo cáo ngã.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Sharif SI, Al-Harbi AB, Al-Shihabi AM, Al-Daour DS, Sharif RS. Falls in the elderly: assessment of prevalence and risk factors. *Pharmacy Practice*. 2018;16(3). doi: 10.18549/PharmPract.2018.03.1206.
2. WHO. Falls. The fact sheet. 2021.
3. Han Y, Kim H, Hong H. The Effect of Knowledge and Attitude on Fall Prevention Activities among Nursing Staff in Long-Term Care Hospitals. *Open Journal of Nursing*. 2020;10:676-692. DOI: 10.4236/ojn.2020.107048
4. Thái Thị Thanh Huyền, Hồ Thị Kim Thanh. Thái độ của điều dưỡng Bệnh viện Hữu nghị về phòng ngã cho người cao tuổi và một số yếu tố liên quan. *Tạp chí Y học Việt Nam*. 2022;517(2). DOI: <https://doi.org/10.51298/vmj.v517i2.3283>.

5. Nguyễn Thị Thúy, Trần Văn Long. Thực trạng kiến thức và thực hành về phòng ngừa té ngã cho người bệnh của điều dưỡng tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam năm 2019. *Tạp chí Khoa học Điều dưỡng*. 2019;2(3(2)):55-60.

6. Asiri F, ALMohiza MA, Faia Aseeri M, et al. Fall prevention knowledge and practice patterns among home healthcare professionals in southern Saudi Arabia: an observational study. *Journal of international medical research*. 2018;46(12):5062-5073. doi: 10.1177/0300060518789816.

7. Kalu ME, Vlachantoni A, Norman K. Knowledge about risk factors for falls and practice about fall prevention in older adults among physiotherapists in Nigeria. *Physiotherapy research international*. 2019;24(1):e1742. doi: 10.1002/pri.1742.

8. Tri LQ, Huong Giang TT, Kha TM. An Assessment of the Nurses' Knowledge and Practices of Inpatient Fall Prevention. *International Archives of Medicine*. 2020;13. DOI:10.3823/2622.

9. Ganabathi M, Mariappan U, Mustafa H. Nurses' knowledge, attitude and practices on fall prevention in King Abdul Aziz Hospital, Kingdom of Saudi Arabia. *Nur Primary Care*. 2017;1(5):1-6. DOI:10.33425/2639-9474.1045

10. Enein NAE, Ghany ASAE, Zaghloul A. Knowledge and performance among nurses before and after a training programme on patient falls. *Open Journal of Nursing*. 2012;2012:358-364. DOI: 10.4236/ojn.2012.24053

11. Ngọc PTB, Hoàng NH, Hàng DTT, Huy DTN, Chinh NTM, La VT. Evaluating Fall Prevention for Patient at Nam Dinh Hospital in Vietnam. *European Journal of Molecular & Clinical Medicine*. 2020;7(10):3114-3119.